

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 843/2019/DS-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Đúng.

2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 325/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Đình M**, sinh năm 1980

Địa chỉ liên hệ: Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 04.L46.05/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/4/2019).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T; sinh năm: 1982;

Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là VP Bank) có đại diện theo ủy quyền là ông Đào Đình M trình bày:

Ngày 26/9/2014 bà Nguyễn Thị Anh T có Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ No 518671 (Số quản lý 20141007-500000-0020) với Ngân hàng V để vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm trả số tiền bao gồm gốc và lãi là 32.206.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.343.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.317.000 đồng, trả vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/11/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 10.744.000 đồng. Kể từ ngày 09/6/2015 bà T không trả thêm bất cứ khoản nào mặc dù đã được Ngân hàng V nhắc nhở.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Anh T thanh toán một lần số tiền 21.462.000 đồng bao gồm các khoản sau đây:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng: 15.926.870 đồng;
- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng: 5.535.130 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 21.462.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Anh T thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ: No 518671 ngày 26/9/2014, và được Ngân hàng V phê duyệt ngày 07/10/2014 để vay số tiền 21.000.000

đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay: 45%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Đào Đình M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ: No 518671 ngày 26/9/2014, và được Ngân hàng V phê duyệt ngày 07/10/2014 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Anh T có vay của Ngân hàng V tổng số tiền 21.000.000 đồng; lãi suất 45%/năm, thời hạn vay 24 tháng.

[3.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 10.744.000 đồng, trong đó gốc là 5.073.130 đồng và lãi là 5.670.870 đồng, sau đó thì bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán cũng như không có thiện chí trả nợ, nay Ngân hàng V yêu cầu bà T phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 21.462.000 đồng, trong đó gốc là 15.926.870 đồng và lãi là 5.535.130 đồng.

[3.3]. Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ Bộ điều khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng V, xét yêu cầu của Ngân hàng V yêu cầu bà T thanh toán số tiền 21.462.000 đồng, trong đó gốc là 15.926.870 đồng và lãi là 5.535.130 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Nguyễn Thị Anh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 21.462.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ: No 518671 ngày 26/9/2014, và được Ngân hàng V phê duyệt ngày 07/10/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.073.100 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn một trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 536.500 đồng (Năm trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0025207 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19/11/2019.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Đúng.

2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 18/3/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa: Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Anh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Nguyễn Thị Anh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Anh T. có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 21.462.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Anh T. còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ: No 518671 ngày 26/9/2014, và được Ngân hàng Vphê duyệt ngày 07/10/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.073.100 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn một trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 536.500 đồng (Năm trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0025207 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA